

Số: 614/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 668/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Mai Thị Bích L, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 91/7 Đường Q, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Minh H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 91/7 Đường Q, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do Hòa giải viên lập ngày 07/8/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân Quận 9 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Bích L và ông Phan Minh H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2006, quyển số 01, ngày 24/4/2006 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Minh H và Bà Mai Thị Bích L không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phan Minh Phương, sinh ngày 02/11/2006 và Phan Minh Khánh, sinh ngày 03/10/2013. Bà Mai Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con; ông Phan Minh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/con/tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Bà L, ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026248 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- UBND nơi đăng đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt